

Ninh Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2022

*
Số 03- QĐ/UBKT

QUY ĐỊNH
Tiêu chuẩn thi đua năm 2023
đối với Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

Căn cứ quy định tiêu chuẩn thi đua năm 2023 của UBKT Tỉnh ủy.

Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2023. UBKT Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh quy định tiêu chuẩn thi đua năm 2023 áp dụng đối với UBKT các đảng ủy cơ sở như sau:

I. Mục đích yêu cầu

1. *Mục đích:* Làm cơ sở đánh giá thành tích, kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBKT đảng ủy cơ sở, để tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đánh giá xếp loại tổ chức cơ sở đảng cuối năm; đồng thời nhằm thúc đẩy phong trào thi đua trong toàn ngành, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2023, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.

2. *Yêu cầu:* Đánh giá đúng thành tích và những cố gắng của các đơn vị trên cơ sở bình xét công khai, công bằng, dân chủ, đúng quy định nhằm động viên những đơn vị đạt nhiều thành tích trong công tác.

II. Nội dung và nguyên tắc tính điểm thi đua

1. *Nội dung thi đua:* Tập trung vào 3 nội dung cơ bản là:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của UBKT các cấp theo Điều 32, Điều lệ Đảng.
- Thực hiện tốt chức năng tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo điều 30 Điều lệ Đảng.
- Xây dựng ngành, cơ quan UBKT vững mạnh, toàn diện.

2. *Nguyên tắc tính điểm cho các chỉ tiêu thi đua.*

- Điểm tối đa cho các chỉ tiêu thi đua là **100 điểm**, được phân chia cho 3 nội dung thi đua cơ bản như sau:

- + Thực hiện nhiệm vụ theo điều 32 Điều lệ Đảng: **61 điểm**.
- + Tham mưu giúp cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao: **22 điểm**.
- + Xây dựng ngành: **12 điểm**.

+ Điểm thưởng: **05 điểm**, dành cho các đơn vị hoàn thành vượt chỉ tiêu thi đua và hoàn thành có chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình do tập thể UBKT Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh xét và quyết định.

- Thực hiện đạt chỉ tiêu của từng nội dung thi đua thì đạt điểm tối đa; dưới điểm tối đa có các thang điểm tương ứng với mức độ thực hiện của từng nội dung.

- Các cuộc kiểm tra, giám sát có trong chỉ tiêu thi đua nếu đơn vị không thực hiện thì sẽ bị trừ điểm được chia đều trên tổng số các cuộc kiểm tra, giám sát mà chỉ tiêu UBKT cấp trên giao. Riêng 3 nội dung xử lý kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên nếu không phải giải quyết thì vẫn được tính điểm tối đa tương ứng; nếu có phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết mà không thực hiện đầy đủ thì không được tính điểm.

- Trong năm, nếu tập thể UBKT đảng ủy cơ sở hoặc ủy viên UBKT bị kỷ luật Đảng hoặc chính quyền từ khiển trách trở lên thì bị hạ loại thi đua xuống một bậc liền kề.

- Số liệu để làm căn cứ tính điểm thi đua lấy theo kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 (**Thời gian tính từ ngày 16/11/2022 đến 15/11/2023**).

- UBKT Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn thi đua năm 2023, kèm theo thang điểm cụ thể cho từng nội dung.

III. Tổ chức thực hiện

1. Tập thể UBKT Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh căn cứ vào kết quả công tác của mỗi đơn vị để xét và xếp loại thi đua vào dịp cuối năm 2023.

2. Xếp loại thi đua.

Căn cứ kết quả thi đua của các đơn vị để đánh giá nhận xét xếp loại cuối năm:

- Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Tổng số điểm đạt từ **95 – 100 điểm**.

- Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tổng số điểm đạt từ **85 – dưới 95 điểm**.

- Đơn vị hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm đạt từ **70 – dưới 85 điểm**.

- Đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm dưới **70 điểm**.

3. UBKT đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ.

- Tổ chức quán triệt nội dung tiêu chuẩn thi đua trong UBKT cơ sở và tổ chức thực hiện theo chương trình công tác năm 2023.

- Tự đánh giá xếp loại kết quả thi đua của đơn vị mình (chấm điểm theo thang điểm thi đua của UBKT Đảng ủy Khối) và gửi báo cáo về UBKT Đảng ủy Khối trước ngày **15/11/2023**.

4. Căn cứ vào báo cáo của UBKT Đảng ủy cơ sở, thường trực UBKT Đảng ủy Khối đối chiếu với các hồ sơ kiểm tra, giám sát trong năm của các đơn vị và tổng hợp thông qua tập thể UBKT Đảng ủy Khối để xếp loại thi đua đối với UBKT Đảng ủy cơ sở năm 2023.

5. Về khen thưởng.

Căn cứ vào kết quả thi đua của mỗi đơn vị đã được xếp loại, UBKT Đảng ủy Khối chọn một số đơn vị có thành tích nổi trội trong số các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tặng giấy khen và thưởng.

6. UBKT Đảng ủy Khối thông báo kết quả thi đua năm 2023 của các đơn vị đến Đảng ủy và UBKT cơ sở.

7. Căn cứ xếp loại của các đơn vị, UBKT Đảng ủy Khối lấy đây làm tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, cùng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh phân tích, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng cuối năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (để b/c),
- BTV Đảng ủy Khối (để b/c),
- Các đ/c ủy viên UBKT Đảng ủy Khối,
- UBKT Đảng ủy cơ sở (để t/h),
- Lưu UBKT.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM



Hoàng Thị Kim Bích

THANG ĐIỂM THI ĐUA NĂM 2023**Đối với UBKT Đảng uỷ cơ sở***(Ban hành kèm theo Quy định số 03-QĐ/UBKT ngày 29 /12/2022)*

STT	Nội dung và tiêu chuẩn	Số điểm
I	Thực hiện nhiệm vụ theo Điều 32 Điều lệ Đảng	61
1	Nếu thực hiện đầy đủ các cuộc kiểm tra, giám sát theo chỉ tiêu giao thì đạt điểm tối đa. Nếu thực hiện không đầy đủ trừ điểm như sau: - Số điểm mỗi cuộc kiểm tra, giám sát được chia đều trên tổng số các cuộc kiểm tra, giám sát chỉ tiêu UBKT cấp trên giao. - Nếu chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát hạn chế, trừ tối đa 10 điểm - Riêng kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; nếu thông báo kết luận kiểm tra không chỉ ra được dấu hiệu vi phạm, mỗi cuộc trừ tối đa 3 điểm .	54
2	Kiểm tra thi hành kỷ luật trong Đảng (những đơn vị không có nội dung kiểm tra vẫn được tính điểm).	2
3	Giải quyết tố cáo kịp thời, chính xác, đúng quy trình, không bị khiếu nại về kết luận cấp trên phải giải quyết lại (những đơn vị không có nội dung phải giải quyết vẫn được tính điểm); Nếu bị khiếu nại, cấp trên phải giải quyết mà thay đổi kết luận sẽ bị trừ 1 điểm .	3
4	Giải quyết khiếu nại về kỷ luật trong Đảng đảm bảo 2 nội dung: Kịp thời, không bị tái khiếu cấp trên phải giải quyết. (Nếu không có nội dung phải giải quyết vẫn được tính điểm) Nếu bị khiếu nại, cấp trên phải giải quyết mà thay đổi kết luận sẽ bị trừ 1 điểm .	2
II	Tham mưu giúp cấp uỷ (Điều 30 Điều lệ Đảng)	22
1	- Tham mưu giúp cấp uỷ xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022. Trừ điểm trong những trường hợp sau: + Gửi chậm lên UBKT Đảng uỷ Khối sau ngày 25/01/2023 (trừ 0.5 điểm) + Trong chương trình không có nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị gắn với Chủ đề công tác năm của Tỉnh uỷ (trừ 1 điểm)	2
2	Nếu thực hiện đầy đủ các cuộc kiểm tra, giám sát theo chỉ tiêu giao thì đạt điểm tối đa. Nếu thực hiện không đầy đủ trừ điểm như sau: - Số điểm mỗi cuộc kiểm tra, giám sát được chia đều trên tổng số các cuộc kiểm tra, giám sát chỉ tiêu UBKT cấp trên giao. - Chất lượng cuộc kiểm tra, giám sát hạn chế, trừ tối đa 5 điểm	20

III	Xây dựng ngành	12
1	Xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 của UBKT đảng uỷ cơ sở gửi lên UBKT Đảng uỷ Khối trước ngày 25/01/2023 (Gửi chậm trừ 0,5 điểm).	2
2	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, năm và các loại báo cáo khác theo yêu cầu (Nếu không thực hiện không có điểm, nộp chậm trừ 1 điểm)	2
3	- Nộp hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát kịp thời theo quy định (Nếu không thực hiện đầy đủ trừ 1 điểm/1cuộc). - Khi ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát các đơn vị phải gửi về UBKT Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh để theo dõi. Sau khi kết thúc cuộc kiểm tra, giám sát: Gửi báo cáo tự kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và đảng viên; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của đoàn; thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát của UBKT về Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh theo quy định.	4
4	Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị sơ kết, tổng kết do UBKT Đảng uỷ Khối tổ chức (Mỗi buổi vắng trừ 0,5 điểm)	2
5	Thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo đúng chương trình, kế hoạch đã đề ra đầu năm (Nếu thực hiện không đúng trừ 1 điểm/cuộc, tính theo sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết cuối năm). Tổng hợp số liệu các cuộc kiểm tra, giám sát gửi trước ngày 10/11/2023.	2
IV	Điểm thưởng: Điểm thưởng cho các đơn vị hoàn thành vượt mức chỉ tiêu các cuộc kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều 32 Điều lệ Đảng. Hoàn thành các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình đề ra, đảm bảo quy trình và đạt chất lượng.	5
V	Tính điểm xếp loại thi đua	Tổng số điểm đạt
1	Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Từ 95-100
2	Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ	Từ 85 đến dưới 95
3	Đơn vị hoàn thành nhiệm vụ	Từ 70 đến dưới 85
4	Đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ	Dưới 70

CHỈ TIÊU CÁC CUỘC KT- GS CỦA CẤP ỦY, UBKT ĐẢNG ỦY CƠ SỞ NĂM 2023

Ban hành kèm theo Quy định số 03-QĐ/UBKT ngày 29/12/2022

TT	ĐƠN VỊ	Tổng số tổ chức đảng trực thuộc	Kiểm tra, giám sát theo điều 30				Kiểm tra, giám sát theo điều 32						Tổng số cuộc phải thực hiện		
			Kiểm tra		Giám sát		Kiểm tra DHVP		KT tài chính đảng	Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra	Kiểm tra thi hành kỷ luật trong đảng	Giám sát		TC đảng	Đảng viên
			Đảng viên	TC đảng	Đảng viên	TC đảng	TC đảng	Đảng viên				TC đảng	Đảng viên		
1	Đảng ủy Sở Xây dựng	3	1	1					1					2	1
2	Đảng ủy Ban quản lý các khu CN	3	1	1					1					2	1
3	Đảng ủy Tỉnh Đoàn Ninh Bình	3	1	1					1					2	1
4	Đảng ủy CT TNHH Great global	3			1	1			1					2	1
5	Đảng ủy Văn phòng Đoàn Đại biểu QH và Hội đồng nhân dân tỉnh	4			1	1			1					2	1
6	Đảng ủy Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Nam Ninh Bình	4	1	1					1					2	1
7	Đảng ủy Sở Nội vụ	4	1	1					1					2	1
8	Đảng ủy Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Ninh Bình	4	1	1					1					2	1
9	Đảng ủy BQL Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	4	1	1					1					2	1
10	Đảng ủy Đài Phát thanh và TH	5			1	1			1					2	1
11	Đảng ủy Xí nghiệp Bến xe khách NB	5			1	1						1	1	2	2
12	Đảng ủy Ngân hàng Đầu tư & Phát triển TD	5	1	1					1			1	1	3	2
13	Đảng ủy Công ty Cấp thoát nước NB	5	1	1								1	1	2	2
14	Đảng ủy Ngân hàng Đầu tư & PT NB	5			1	1			1			1	1	3	2
15	Đảng ủy CN Xăng dầu Ninh Bình	5			1	1			1			1	1	3	2
16	Đảng ủy Cty TNHH May NienHsing NB	5	1	1					1			1	1	3	2

TT	ĐƠN VỊ	Tổng số tổ chức đảng trực thuộc	Kiểm tra, giám sát theo điều 30				Kiểm tra, giám sát theo điều 32						Tổng số cuộc phải thực hiện		
			Kiểm tra		Giám sát		Kiểm tra DHVP		KT tài chính đảng	Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra	Kiểm tra thi hành kỷ luật trong đảng	Giám sát		TC đảng	Đảng viên
			Đảng viên	TC đảng	Đảng viên	TC đảng	TC đảng	Đảng viên				TC đảng	Đảng viên		
17	Đảng ủy Cục Quản lý thị trường NB	5	1	1					1			1	1	3	2
18	Đảng ủy Tòa án Nhân dân tỉnh	5	1	1					1			1	1	3	2
19	Đảng ủy Trường Chính trị tỉnh	5	1	1					1			1	1	3	2
20	Đảng ủy Tập đoàn Phúc Lộc	5	1	1					1			1	1	3	2
21	Đảng ủy Ng.hàng TMCP Công thương NB	5			1	1			1			1	1	3	2
22	Đảng ủy CT Công nghiệp Hoá chất mỏ Bắc Trung bộ Micco	6	1	1					1			1	1	3	2
23	Đảng ủy CTCP May xuất khẩu NB	6			1	1			1			1	1	3	2
24	Đảng ủy Sở Du lịch	6			1	1	1	1				1	1	3	3
25	Đảng ủy Văn phòng Tỉnh ủy	6	1	1	1	1						1	1	3	3
26	Đảng ủy CTCP Cơ khí LM LILAMA	7	1	1					1			1	1	3	2
27	Đảng ủy Sở Tư pháp	7			1	1	1	1				1	1	3	3
28	Đảng ủy Cục Hải quan Hà Nam Ninh	7			1	1	1	1				1	1	3	3
29	Đảng ủy Sở Kế hoạch và Đầu tư	8	1	1			1	1				1	1	3	3
30	Đảng ủy Ngân hàng CSXH tỉnh	8			1	1	1	1				1	1	3	3
31	Đảng ủy Sở Công Thương	8	1	1			1	1				1	1	3	3
32	Đảng ủy Bảo hiểm xã hội tỉnh	8			1	1	1	1				1	1	3	3
33	Đảng ủy Viện Kiểm sát ND tỉnh	8			1	1	1	1				1	1	3	3
34	Đảng ủy Sở Tài nguyên- MT	9			1	1	1	1	1			1	1	4	3
35	Đảng ủy CTCP Phân lân Ninh Bình	9	1	1			1	1	1			1	1	4	3
36	Đảng ủy Sở Lao động, TBXH	9			1	1	1	1	1			1	1	4	3
37	Đảng ủy Sở Giáo dục- Đào tạo	9	1	1			1	1	1			1	1	4	3
38	Đảng ủy CTCP Nhiệt điện NB	10			1	1	1	1				1	1	3	3

TT	ĐƠN VỊ	Tổng số tổ chức đảng trực thuộc	Kiểm tra, giám sát theo điều 30				Kiểm tra, giám sát theo điều 32						Tổng số cuộc phải thực hiện		
			Kiểm tra		Giám sát		Kiểm tra DHVP		KT tài chính đảng	Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra	Kiểm tra thi hành kỷ luật trong đảng	Giám sát		TC đảng	Đảng viên
			Đảng viên	TC đảng	Đảng viên	TC đảng	TC đảng	Đảng viên				TC đảng	Đảng viên		
39	Đảng ủy Sở Giao thông Vận tải	10	1	1	1	1	1	1				1	1	4	4
40	Đảng ủy Trường Cao đẳng Y tế	10	1	1	1	1	1	1				1	1	4	4
41	Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh	11	1	1	1	1	1	1	1			1	1	5	4
42	Đảng ủy Sở Tài chính	11	1	1	1	1	1	1	1			1	1	5	4
43	Đảng ủy Kho bạc Nhà nước NB	11	1	1	1	1	1	1	1			1	1	5	4
44	Đảng ủy Viễn thông Ninh Bình	12	1	1	1	1	1	1	1			1	1	5	4
45	Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao	13	1	1	1	1	1	1	1			1	1	5	4
46	Đảng ủy Sở Y tế	16	1	1	1	1	1	1	1			1	1	5	4
47	Đảng ủy Bệnh viện Sản - Nhi	16	1	1	1	1	1	1	1			2	2	6	5
48	Đảng ủy Trường Đại học Hoa Lư	18	1	1	1	1	1	1	1	1		2	2	7	5
49	Đảng ủy Cty TNHH MTV Điện lực NB	19	1	1	1	1	1	1	1	1		2	2	7	5
50	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT	19	1	1	1	1	1	1	1	1		2	2	7	5
51	Đảng ủy CTTNHH MTV KTCT thủy lợi tỉnh	20	1	1	1	1	1	1	1			2	2	6	5
52	Đảng ủy Xi măng The Vissai	20	1	1	1	1	1	1	1	1		2	2	7	5
53	Đảng ủy Đảng ủy Bệnh viện Đa khoa tỉnh NB	27	1	1	1	1	1	1	1	1		2	2	7	5
54	Đảng ủy Cục Thuế tỉnh	29	1	1	1	1	1	1	1	1		2	2	7	5
	Cộng	485	37	37	34	34	29	29	40	6	0	52	52	198	152